TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 763/2026/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 726/2025/TLST/HNGĐ, ngày 09/7/2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn C, sinh ngày: 27/3/1997

CCCD số: 019097000xxx; cấp ngày: 16/4/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ 19xx, tòa S2.05, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Tạ Thị G, sinh ngày: 13/9/2001

CCCD số: 019301000xxx; cấp ngày: 25/4/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ 19xx, tòa S2.05, khu đô thị V xã G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Tạ Thị G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung vợ chồng: Anh Phạm Văn C và chị Tạ Thị G có 01 con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 14/7/2023. Anh chị không còn con chung nào khác. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuệ A. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh C cho chị G kể từ tháng 7 năm 2026 đến khi cháu Tuệ A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Phạm Văn C và chị Tạ Thị G không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Phạm Văn C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0000720 ngày 09/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh C số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội.
- UBND phường B, tỉnh Thái Nguyên (trước là UBND phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; theo ĐKKH số 06/2023 ngày 14/02/2023).
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung